

Số: 57/2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 02/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-UBND-BNV ngày 17/9/2010 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 19/TTr-BDT ngày 15/7/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 61/2008/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Dân tộc;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, TT UBMTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 57/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9
năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Dân tộc) là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2. Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc.

b) Dự thảo kế hoạch 5 năm và hàng năm, chính sách, chương trình, đề án, dự án quan trọng về công tác dân tộc; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc.

c) Dự thảo văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh cấp trưởng, cấp phó các phòng thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

2. Chủ trì xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc.

b) Dự thảo quy định mối quan hệ công tác giữa Ban Dân tộc với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

c) Dự thảo các Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Dân tộc theo quy định pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc sau khi được phê duyệt; thông tin truyền truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa và công tác định canh định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; tham mưu đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề dân tộc khác trên địa bàn tỉnh.

6. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào các dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số; lựa chọn đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là Phòng Dân tộc cấp huyện) và cán bộ, công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia thẩm định các dự án, đề án do các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc theo chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

10. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,

cấp huyện và cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm công chức tại cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Giáo dục & Đào tạo trong việc xét tuyển, cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng và các phòng nghiệp vụ thuộc Ban Dân tộc; quản lý tổ chức, biên chế, tuyển dụng; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách và chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Dân tộc

a) Ban Dân tộc có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban;

b) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về hoạt động Ban Dân tộc;

c) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Dân tộc;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Văn phòng;

- b) Thanh tra;
- c) Phòng Chính sách;
- d) Phòng Tuyên truyền.

Nhiệm vụ và quyền hạn cụ của thể từng phòng do Trưởng ban Ban Dân tộc quy định.

Điều 4. Biên chế

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất đặc điểm cụ thể của công tác quản lý ngành, lĩnh vực, Trưởng ban Ban Dân tộc chủ trì phối hợp thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế hành chính của Ban Dân tộc trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao.

2. Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Ban Dân tộc phải căn cứ vào vị trí, yêu cầu công việc, đối tượng quản lý, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ban Dân tộc làm việc theo chế độ thủ trưởng; hàng tháng đảm bảo chế độ giao ban nội bộ, hàng quý tổ chức họp giao ban với Phòng Dân tộc cấp huyện, 06 tháng tổ chức sơ kết và hàng năm tổ chức hội nghị tổng kết công tác dân tộc.

2. Căn cứ quy định pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc ban hành quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện những quy định này.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Quan hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban Dân tộc chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, điều hành cán bộ, công chức việc thực hiện quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường xuyên báo cáo công tác của Ban với Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ quy định và báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

2. Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình kế hoạch chung của tỉnh, Ban Dân tộc phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Quan hệ với Ủy ban Dân tộc

Ban Dân tộc chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc. Tham dự các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Ủy ban Dân tộc triệu tập. Trưởng ban Ban Dân tộc có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác dân tộc và cung cấp thông tin tài liệu cho Ủy ban Dân tộc theo chế độ định kỳ và yêu cầu đề xuất. Trong trường hợp sự chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc

chưa thống nhất với Ủy ban Nhân dân tỉnh hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Ban Dân tộc có trách nhiệm báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Ủy ban Dân tộc để thống nhất giải quyết.

Điều 8. Quan hệ với các Sở, ban, ngành trong tỉnh

1. Ban Dân tộc tăng cường mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng của cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan trong công tác chỉ đạo thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Dân tộc có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và yêu cầu các Sở, ban, ngành của tỉnh có liên quan, thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

Điều 9. Quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ban Dân tộc có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn.

2. Ban Dân tộc có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ, các lĩnh vực công tác thuộc chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc đối với Phòng Dân tộc và các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm thực hiện tốt công tác dân tộc trên địa bàn.

Điều 10. Quan hệ với các đơn vị, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố có trụ sở đóng tại tỉnh Đồng Nai

Thực hiện mối quan hệ bình đẳng, cùng trao đổi, bàn bạc để thống nhất với việc giải quyết, thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Dân tộc thực hiện Quy định này nhằm tạo sự phối hợp đồng bộ, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trưởng ban Ban Dân tộc có trách nhiệm triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng ban Ban Dân tộc thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Thái